

Số: 20 /QĐ - CNG

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 01 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 7688618621 thay đổi lần 12 cấp ngày 14/05/2018 của Ban quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc chứng nhận đầu tư dự án CNG Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam sửa đổi lần 13 được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/04/2018;
- Căn cứ Tờ trình số 29/TTr-CNG ngày 30/10/2018 về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cho Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo số 1676/BC-CNG ngày 26/12/2018 về kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và biện pháp triển khai kế hoạch SXKD năm 2019 của Giám đốc Công ty;
- Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng CNG</b>		
1	Tổng sản lượng CNG	Triệu SM <sup>3</sup>	156,00
-	Miền Nam	Triệu SM <sup>3</sup>	137,00
-	Miền Bắc	Triệu SM <sup>3</sup>	19,00
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.746,87
-	Miền Nam	Tỷ đồng	1.522,55
-	Miền Bắc	Tỷ đồng	224,32
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,56
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	84,44
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	53,60

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	31
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	25
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>		
1	Giá trị thực hiện đầu tư (Chi tiết như Phụ lục 1 kèm theo)	Tỷ đồng	96

**Ghi chú:** Kế hoạch tài chính được xây dựng trên cơ sở giá dầu 65 USD/thùng; Tỷ giá 1 USD = 23.000 VNĐ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các Phòng, Đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu VT; HĐQT.03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

**Phụ lục 1: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2019 CỦA CNG VIỆT NAM**  
**(Ban hành kèm theo Quyết định số .2.0./QĐ-CNG ngày 23../.../2019)**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt						Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến 31/12/2018			Kế hoạch năm 2019					Mục tiêu/Công việc thực hiện
														Giá trị giải ngân					
			KC	HT	Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Giá trị thực hiện đầu tư	Tổng số	Trong đó			
									Vốn CSH	Vốn vay+ khác		Vốn CSH	Vốn vay+ khác			Vốn CSH	Vốn vay+ khác		
	TỔNG SỐ							151.00	45.30	105.70	1.05	1.05	-	96.00	96.00	28.80	67.20		
A	DỰ ÁN NHÓM B							80.00	24.00	56.00	1.05	1.05	-	50.00	50.00	15.00	35.00		
I	Dự án chuyển tiếp							80.00	24.00	56.00	1.05	1.05	-	50.00	50.00	15.00	35.00		
1	Trụ sở văn phòng CNG Việt Nam	Vũng Tàu	Q2/2019	Q2/2020				80.00	24.00	56.00	1.05	1.05		50.00	50.00	15.00	35.00	Hoàn thành phê duyệt FS và triển khai thi công xây dựng	
B	DỰ ÁN NHÓM C							50.00	15.00	35.00	-	-	-	25.00	25.00	7.50	17.50		
I	Dự án chuyển tiếp							50.00	15.00	35.00	-	-	-	25.00	25.00	7.50	17.50		
1	Trạm nạp CNG trung tâm (02 trạm)	Miền Nam	Q2/2019	Q2/2020				50.00	15.00	35.00	-			25.00	25.00	7.50	17.50	Giám đốc xem xét, đánh giá hiệu quả đầu tư trước khi thực hiện DA	
C	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ							21.00	6.30	14.70	-	-	-	21.00	21.00	6.30	14.70		
1	Mua sắm 03 PRU	Miền Nam	Q1/2019	Q4/2019				16.00	4.80	11.20				16.00	16.00	4.80	11.20	Giám đốc xem xét, đánh giá hiệu quả đầu tư trước khi thực hiện mua sắm	
2	Mua sắm thiết bị khác phục vụ SXKD	Phú Mỹ	Q1/2019	Q4/2019				5.00	1.50	3.50				5.00	5.00	1.50	3.50	Thực hiện theo nhu cầu thực tế	

